

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Chủ đầu tư: Bệnh viện Thanh Nhàn.

Tên dự toán mua sắm: Cung cấp lắp đặt hệ thống cửa sổ, cửa ra vào tại các tầng từ tầng 3 đến tầng 11 Bệnh viện Thanh Nhàn.

Tên gói thầu: Cung cấp lắp đặt hệ thống cửa sổ, cửa ra vào tại các tầng từ tầng 3 đến tầng 11 Bệnh viện Thanh Nhàn.

Nguồn vốn: Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị.

Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng

Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày

Địa điểm thực hiện: Trụ sở Bệnh viện Thanh Nhàn; 42 Thanh Nhàn, Phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại HSMT;

- Chất lượng: Mới 100% chưa qua sử dụng, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, sản xuất từ năm 2026 trở lại đây;

- Hàng hóa đưa vào gói thầu phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ. Mã hiệu, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu do nhà thầu tự nghiên cứu, đề xuất cho phù hợp với thông số kỹ thuật chi tiết.

Đối với tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch kèm theo (nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý đối với nội dung tại bản dịch).

Hàng hóa được cung cấp, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng tại Bệnh viện Thanh Nhàn (Tất cả các chi phí liên quan và phụ kiện lắp đặt được tính trong giá dự thầu).

- Nhà thầu phải có đầy đủ Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa.

- Nhà thầu phải lắp đặt, hoàn thiện và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong quá trình thực hiện.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động trong suốt thời gian thực hiện, hoàn thiện và trong giai đoạn bảo hành, bảo trì.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công lắp đặt kể từ ngày bắt đầu thực hiện

đến ngày nghiệm thu bàn giao.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình nơi lắp đặt, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Tổ chức thực hiện thi công lắp đặt đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Bố trí nhân sự thực hiện lắp đặt có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong suốt quá trình lắp đặt.

Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

Nhà thầu phải báo cáo với Chủ Đầu tư về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong quá trình thực hiện. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

Sau khi thi công hoàn thiện và trước khi nghiệm thu, nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong khi lắp đặt có thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất của chủ đầu tư phải thông báo cho Chủ Đầu tư để cùng thống nhất biện pháp xử lý.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.

+ Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

Nhà thầu phải có một tổ công nhân với các công cụ máy móc cần thiết để dọn dẹp vệ sinh công trường, chở rác ra khỏi công trường hàng ngày và trước khi bàn giao công trình. Sau khi kết thúc ngày làm việc nhà thầu phải dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng. Việc này thực hiện dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của đại diện chủ đầu tư để đảm bảo công trường luôn sạch sẽ gọn gàng và an toàn.

Không có vật liệu thừa nào được lưu kho hoặc chất đống ở công trường nếu không được sự đồng ý của đại diện chủ đầu tư.

Nhà thầu phải tuân theo các yêu cầu và tiến trình nhận hàng của chủ đầu tư để dọn dẹp chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng.

Nếu nhà thầu không tuân theo các yêu cầu trên, đại diện chủ đầu tư có thể yêu cầu một đơn vị khác làm các công việc này và toàn bộ chi phí sẽ do nhà thầu chịu.

Nhà thầu không được để rác chất đống trên công trường và phải dọn sạch mọi rác bẩn,

nước thải gây ô nhiễm trên công trường dưới sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải thực thi mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tất cả mọi người tham gia.

b. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan:

STT	Kí hiệu	Tên hàng và yêu cầu	ĐVT	Số lượng (bộ)	Khối lượng
I	TẦNG 11				
1	D4	Cửa đi 2 cánh pano liền nhôm vân gỗ bản phào đại kt 1400x2200 mm	m2	14	43,120
2	D5	Cửa đi 1 cánh pano liền nhôm vân gỗ bản phào đại kt 900x2200 mm	m2	1	1,980
3	D7	Cửa đi 2 cánh pano liền nhôm vân gỗ bản phào đại kt 1200x3200 mm	m2	2	7,680
4	DV1	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 1400x2200 mm kết hợp cửa sổ kt 6500x1800 mm	m2	3	44,340
5	DV2	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38 mm ,kt 1200x2200mm kết hợp cửa sổ kt 2700x2900mm	m2	2	20,940
6	S8	Cửa sổ 2 cánh nhôm vân gỗ kính an toàn 6,38mm, kt 2400x1350mm	m2	6	19,440
7	S9	Cửa sổ 2 cánh nhôm vân gỗ kính an toàn 6,38mm, kt 900x1200mm	m2	1	1,080
II	TẦNG 10				
1	D4	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 1400x2200mm	m2	6	18,480

2	D5	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 900x2200mm	m2	10	19,800
3	D7	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 750x2000mm	m2	11	21,780
4	DV	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 900x2700mm kết hợp cửa sổ kt 1600x1800mm	m2	6	31,860
5	S2	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1000x1350mm	m2	6	8,100
6	S6	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1400x1350mm	m2	12	22,680
7	S7	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 2400x1850mm	m2	5	22,200
III	TẦNG 9				
1	D4	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 1400x2200mm	m2	6	18,480
2	D5	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 900x2200mm	m2	9	17,820
3	D7	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 750x2000mm	m2	11	21,780
4	DV	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 900x2700mm kết hợp cửa sổ kt	m2	6	31,860

		1600x1800mm			
5	S2	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1000x1350mm	m2	6	8,100
6	S6	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1400x1350mm	m2	2	3,780
7	S7	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 2400x1850mm	m2	5	22,200
IV	TẦNG 8				
1	D4	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 1400x2200mm	m2	6	18,480
2	D5	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 900x2200mm	m2	5	9,900
3	D7	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 750x2000mm	m2	11	21,780
4	DV	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 900x2700 kết hợp cửa sổ kt 1600x1800mm	m2	6	31,860
5	S2	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1000x1350mm	m2	6	8,100
6	S6	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1400x1350mm	m2	11	20,790

7	S7	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 2400x1850mm	m2	5	22,200
V	TẦNG 7				
1	D4	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 1400x2200mm	m2	6	18,480
2	D5	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 900x2200mm	m2	11	21,780
3	D7	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 750x2000mm	m2	11	21,780
4	DV	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 900x2700mm kết hợp cửa sổ kt 1600x1800mm	m2	5	26,550
5	S2	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1000x1350mm	m2	6	8,100
6	S6	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1400x1350mm	m2	9	17,010
7	S7	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 2400x1850mm	m2	5	22,200
VI	TẦNG 6				
1	D4	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 1400x2200mm	m2	3	9,240

2	D5	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 900x2200mm	m2	8	15,840
3	D7	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 750x2000mm	m2	11	21,780
4	DV	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 900x2700 kết hợp cửa sổ kt 1600x1800mm	m2	6	31,860
5	S2	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1000x1350mm	m2	3	4,050
6	S6	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1400x1350mm	m2	2	3,780
7	S7	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 2400x1850mm	m2	5	22,200
VII	TẦNG 5				
1	D4	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 1400x2200mm	m2	3	9,240
2	D5	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 900x2200mm	m2	9	17,820
3	D7	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 750x2000mm	m2	11	21,780
4	DV	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 900x2700 kết hợp cửa sổ kt	m2	6	31,860

		1600x1800mm			
5	S2	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1000x1350mm	m2	6	8,100
6	S6	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1400x1350mm	m2	12	22,680
7	S7	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 2400x1850mm	m2	5	22,200
VIII	TẦNG 4				
1	D4	Cửa đi 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 1400x2200mm	m2	6	18,480
2	D5	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 900x2200mm	m2	9	17,820
3	D7	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 750x2000mm	m2	11	21,780
4	DV	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 900x2700 kết hợp cửa sổ kt 1600x1800mm	m2	6	31,860
5	S2	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1000x1350mm	m2	6	8,100
6	S6	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 1400x1350mm	m2	12	22,680

7	S7	Cửa sổ 2 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh kính an toàn 6,38mm, kt 2400x1850mm	m2	5	22,200
IX	TẦNG 3				
2	D5	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 900x2200mm	m2	3	5,940
3	D7	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 6,38 , kt 750x2000mm	m2	5	9,900
4	DV	Cửa đi 1 cánh nhôm hệ 55 vát cạnh màu trắng kính an toàn 8,38mm ,kt 900x2700mm kết hợp cửa sổ kt 1600x1800mm	m2	6	31,860
X	CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ KHÁC				
1		Tháo dỡ cửa cũ tập kết ,vận chuyển đi xuống kho (hoặc đi bỏ)	m2		1.110
2		Trám vá ,sơn lại vị trí tháo cửa cũ bằng sơn Jotun nội thất	m2		1012,138

Ghi chú: Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các vật tư phụ kèm theo để phục vụ cho quá trình cung cấp lắp đặt.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, xuất xứ (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 1% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Các yêu cầu khác về giải pháp kỹ thuật (phải có đầy đủ các mục) như sau:

Bảng các yêu cầu về giải pháp kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan cho gói thầu này phải đáp ứng các nội dung sau đây:

Hạng mục số	Nội dung yêu cầu về giải pháp kỹ thuật cần đáp ứng
1	- Có bản trình bày biện pháp lắp đặt thiết bị theo thực tế tại Bệnh viện . - Có bảng kế hoạch chi tiết cho việc triển khai, lắp đặt các thiết bị khi thực hiện gói thầu.
2	- Có bản trình bày giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, môi trường, an ninh trật tự trong suốt quá trình vận chuyển, lắp đặt và thi công tại Bệnh viện.

Ghi chú: Nhà thầu có nhu cầu khảo sát hiện trạng thực tế, Thời gian: Trong thời gian mời thầu. liên hệ: Đăng kí qua văn thư Bệnh viện, số điện thoại: 0942508868 để làm việc.

Mục 2. Bản vẽ

- Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Việc kiểm tra, thử nghiệm được thực hiện sau khi toàn bộ thiết bị trong gói thầu được hoàn thành tại Bệnh viện Thanh Nhàn. Hoạt động kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành bởi Tổ nghiệm thu tài sản cố định của Bệnh viện. Nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm đổi mới miễn phí toàn bộ các thiết bị không đảm bảo yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm.